

Số: /NQ-HĐND

Bình Dương, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 5943/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 135/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa X, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Các Bộ: NN&PTNT, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh Bình Dương;
- Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Các phòng thuộc Văn phòng, App, Web;
- Lưu: VT, Tn (4).

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Lộc**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH**  
**NHÀ NƯỚC THUỘC LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN**  
**NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

<b>STT</b>	<b>TÊN DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG</b>
<b>I</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT</b>
1	Điều tra, quy hoạch; thống kê lĩnh vực trồng trọt
2	Thu thập, điều tra cơ cấu giống cây trồng; cung cấp dịch vụ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và hoạt động liên quan đến giống; chăm sóc, bảo tồn cây đầu dòng
<b>II</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT</b>
1	Điều tra, thống kê; dự báo lĩnh vực bảo vệ thực vật; đánh giá dịch bệnh và sâu bệnh
2	Khảo sát điều tra về sinh vật gây hại; đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại bảo vệ sản xuất
3	Điều tra sinh vật gây hại lạ trên giống cây trồng mới nhập khẩu tại địa điểm gieo trồng của địa phương
<b>III</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI</b>
1	Điều tra, quy hoạch lĩnh vực chăn nuôi
2	Đánh giá, giám sát chất lượng giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi và chế phẩm sinh học xử lý cải tạo môi trường trong chăn nuôi
3	Thống kê thông tin thuộc lĩnh vực chăn nuôi
<b>IV</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC THÚ Y</b>
1	Điều tra lĩnh vực thú y
2	Chuẩn đoán thú y, thẩm định an toàn dịch bệnh
3	Thống kê thuộc lĩnh vực thú y
4	Đánh giá an toàn dịch bệnh

<b>V</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC THỦY SẢN</b>
1	Điều tra, quy hoạch thuộc lĩnh vực thủy sản
2	Thông tin, thống kê, dự báo và ứng dụng công nghệ thông tin thuộc lĩnh vực thủy sản
3	Hoạt động kiểm tra, xác nhận chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản xuất nhập khẩu
<b>VI</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC THỦY LỢI</b>
1	Giá dịch vụ thủy lợi
2	Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp
3	Điều tra, thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực thủy lợi
4	Xây dựng bản đồ thuộc lĩnh vực thủy lợi
5	Duy tu, bảo dưỡng, bảo trì các công trình thủy lợi
<b>VII</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI</b>
1	Thống kê, thông tin thuộc lĩnh vực phòng, chống thiên tai
2	Xây dựng bản đồ phòng, chống thiên tai
3	Điều tra, quy hoạch phòng chống thiên tai
4	Thu thập số liệu, phân tích để dự báo, cảnh báo về rủi ro thiên tai
5	Duy tu, bảo dưỡng các công trình phòng chống thiên tai.
6	Huấn luyện, đào tạo, diễn tập, tập huấn cho các lực lượng tham gia hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
7	Tuyên truyền nâng cao kiến thức phòng chống thiên tai
<b>VIII</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP</b>
1	Khoán bảo vệ rừng
2	Điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng
3	Trồng rừng

4	Phòng cháy chữa cháy rừng
<b>IX</b>	<b>DỊCH VỤ LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</b>
1	Điều tra lĩnh vực quản lý chất lượng (tình hình sản xuất theo các chứng nhận an toàn, VietGAP, GLocalGAP, nông nghiệp hữu cơ; quản lý sản xuất theo quy trình ISO, 5S,... Các chuỗi sản xuất có truy xuất nguồn gốc,...)
2	Hướng dẫn kỹ thuật thực hiện các qui trình sản xuất an toàn, áp dụng các tiến bộ KHKT, nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và thực hiện sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp tốt
<b>X</b>	<b>DỊCH VỤ KHÁC</b>
1	Hoạt động xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản
2	Điều tra, quy hoạch các lĩnh vực phát triển nông thôn và chế biến
3	Hoạt động khuyến nông: Thông tin, tuyên truyền, đào tạo, dự án và thực hiện các mô hình trình diễn; chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình trình diễn điển hình
4	Cấp nước sạch sinh hoạt nông thôn
5	Điều tra, thu thập tổng hợp số liệu, đánh giá sử dụng nước sinh hoạt nông thôn để thực hiện công tác theo dõi đánh giá bộ chỉ số nước sạch nông thôn
6	Duy tu bảo dưỡng các công trình đê điều